TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2024/DS-ST
Ngày: 22/ 01 / 2024
V/v: "Tranh chấp chia thừa kế..."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Dương Đức Bản

Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2023/TLST - DS ngày 13/ 6/2023 về việc *"Tranh chấp chia thừa kế"* , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 176/2023/QĐST-DS ngày 25/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Quang Q; sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP.Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Hoàng Quang Q có mặt tại phiên toà.

Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn là: Ông Phạm Anh V; sinh năm 1995; Địa chỉ cần báo: Số 223A Phan Đình P, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Phạm Anh V có mặt tại phiên toà.

- *Các đồng bị đơn:*

1. Chị Hoàng Thị B; sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Chị Hoàng Thị B vắng mặt lần hai không có lý do.

2. Anh Hoàng Q; sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Anh Hoàng Q vắng mặt lần hai không có lý do.

3. Chị Hoàng Thị H; sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Hải T, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Chị Hoàng Thị H vắng mặt lần hai không có lý do.

4. Anh Hoàng C; sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Anh Hoàng C vắng mặt lần hai không có lý do.

5. Anh Hoàng N; sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Anh Hoàng N vắng mặt lần hai không có lý do.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị B; sinh năm: 1954; Địa chỉ: Thôn Cửa P, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Bà Hoàng Thị B có mặt tại phiên toà.

2. Bà Hoàng Thị M; sinh năm: 1959; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Bà Hoàng Thị M có mặt tại phiên toà.

3. Anh Hoàng Quang Đ; sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình (Là người bị mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2023/QĐST-VDS ngày 14/4/2023 của Toà án nhân dân TP Đồng Hới).

4. Người giám hộ của ông Hoàng Quang Đ là: Bà Đào Diễm Kiều A; sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn Hà D, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Bà Đào Diễm Kiều A có mặt tại phiên toà.

5. Chị Hoàng Thị T; sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Chị Hoàng Thị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn L; sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn Hà T, xã Bảo N, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Anh Hoàng Văn L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện theo uỷ quyền của các ông/bà: Hoàng Thị B, Hoàng Thị M, Hoàng Thị T, Hoàng Văn L là: Ông Phạm Anh V; sinh năm 1995; Địa chỉ cần báo: Số 223A Phan Đình P, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Phạm Anh V có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, trong đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 bản tự khai của nguyên đơn 17/7/2023, 07/9/2023 và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Bố mẹ của nguyên đơn là cụ Hoàng C (chết năm 1994) và cụ Phạm Thị Đ (chết năm 2009). Cụ C, cụ Đ có 08 người con là: Hoàng Thị B (sinh năm 1954), Hoàng C (chết năm 2002), Hoàng Thị M (sinh năm 1959), Hoàng Thị T (chết năm 2010), Hoàng Thị C (chết năm 1963), Hoàng Quang T (chết năm 1967), Hoàng Quang Q (sinh năm 1970), Hoàng Quang Đ (sinh năm 1973). Năm 1994, cụ C chết. Năm 1998, cụ Đ làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Hới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 142, tờ bản đồ 06, diện tích 290 m^2 (trong đó có 200m^2 đất ở và 90m^2 đất vườn) vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sô 00176QSDĐ/266QĐ/UB cấp ngày 11/02/1998. Trong các người con của cụ Đ có ông C (đã chết) có 05 người con là Hoàng Thị B, Hoàng Q, Hoàng Thị H, Hoàng C và Hoàng N; có bà Hoàng Thị T (đã chết) có 02 người con là Hoàng Thị T và Hoàng Văn L; có bà Hoàng Thị C (chết 1963) và ông Hoàng Quang T (chết 1967) chết khi còn nhỏ. Các anh chị em có bàn bạc với nhau để chia di sản của cụ Đ để lại do không có di chúc nhưng các con của ông Hoàng C không đồng ý. Vì vậy ông Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp phân chia di sản thừa kế theo pháp luật của mẹ ruột là cụ Phạm Thị Đ đối với di sản là thửa đất số 142, tờ bản đồ 06,

diện tích 290 m^2 có địa chỉ tại xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Nguyện vọng của ông Q là xin lấy thửa đất trên và trả phần chênh lệch cho các đồng thừa kế. Do bận công tác thường xuyên nên ông Q đã ủy quyền cho ông Phạm Anh V để làm việc với Tòa án theo quy định.

Ông Q đồng ý nhận phần di sản thừa kế mà bà B, bà M và của các đồng thừa kế bà T (đã chết) được hưởng. Đối với phần di sản thừa kế của ông C được hưởng thì ông Q có nghĩa vụ bù chênh lệch bằng tiền cho các con ông C theo quy định. Vì ông Đ bị mất năng lực hành vi dân sự nên có bà Đào Kiều Diễm A – vợ của ông Đ đồng thời là người giám hộ của ông Hoàng Quang Đ, nên đối với phần di sản thừa kế mà ông Đ được hưởng thì ông Q sẽ trả bằng tiền cho bà Kiều A là người giám hộ quản lý thay cho ông Đ.

*** Ý kiến của bị đơn Hoàng Thị B, Hoàng Q, Hoàng Thị H, Hoàng C, Hoàng N:** Quá trình giải quyết vụ án các đồng bị đơn không đến Tòa án để viết bản tự khai, vắng mặt tại phiên hòa giải. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành lập biên bản xác minh và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến của người có quyền và nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị B, Hoàng Thị M:** Bà B và Bà M đồng ý với nguyên đơn ông Q về các nội dung về mối quan hệ gia đình, các anh chị em và di sản thừa kế. Về ý kiến giải quyết vụ án bà B, bà M đồng ý tặng cho em trai là ông Hoàng Quang Q phần di sản thừa kế của mẹ để lại mà các bà được hưởng. Đối với phần di sản thừa kế của ông C thì ông Q có nghĩa vụ bù chênh lệch bằng tiền cho các con ông C theo quy định. Do bận công tác thường xuyên nên bà B, bà M đã ủy quyền cho ông Phạm Anh V để giải quyết vụ án theo quy định.

*** Ý kiến của bà Đào Diễm Kiều A (người giám hộ của ông Hoàng Quang Đ - người có quyền và nghĩa vụ liên quan):** Về quan hệ gia đình, các anh chị em và di sản thừa kế, bà Đào Diễm Kiều A đồng ý với ông Q. Ý kiến giải quyết vụ án bà Đào Diễm Kiều A đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến của người có quyền và nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T và Hoàng Văn L:** Chị T và anh L là con của bà Hoàng Thị T (chết 2010). Khi bà ngoại là cụ Đ chết có để lại di sản thừa kế là thửa đất số 142, tờ bản đồ 06, diện tích 290 m^2 có địa chỉ tại xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình không có di chúc. Chị T, anh L đồng ý tặng cho ông Hoàng Quang Q phần di sản thừa kế của bà ngoại để lại mà chị T và anh L là người thừa kế thế vị của mẹ Hoàng Thị T.

Tại phiên toà, nguyên đơn ông Q yêu cầu giải quyết tranh chấp phân chia di sản thừa kế theo pháp luật của mẹ ruột là cụ Phạm Thị Đ để lại là quyền sử dụng đất được ghi nhận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hành số: K 120285, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00176QSDĐ/266QĐUB cấp ngày 11/2/1998 do UBND thị xã Đồng Hới *(nay là thành phố Đồng Hới)* cấp, có thông tin cụ thể như sau: Thửa đất số: 142, tờ bản đồ số: 06, diện tích 290 m^2 địa chỉ: Xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 61, diện tích 267,6 m^2 địa chỉ: thôn Hà T, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Nguyên đơn nhất trí với kết quả đo đạc có tại hồ sơ vụ án (Bút lục 121), nhất trí tổng diện tích của thửa đất nêu trên hiện nay giảm chỉ còn 267,6 m^2 trong đó

gồm 200 m^2 đất ở và 67,6 m^2 đất vườn, nhất trí với kết quả định giá tài sản của Hội đồng thẩm định. Nguyện vọng của ông Q là xin lấy thửa đất trên và trả phần chênh lệch cho các đồng thừa kế. Ông Q đồng ý nhận phần di sản thừa kế mà bà B, bà M và của các đồng thừa kế bà T (đã chết) được hưởng. Đối với phần di sản thừa kế của ông C được hưởng thì ông Q có nghĩa vụ bù chênh lệch bằng tiền cho các con ông C theo quy định. Vì ông Đ bị mất năng lực hành vi dân sự nên có bà Đào Kiều Diễm A – vợ của ông Đ đồng thời là người giám hộ của ông Hoàng Quang Đ, nên đối với phần di sản thừa kế mà ông Đ được hưởng thì ông Q sẽ trả bằng tiền cho bà Kiều A là người giám hộ quản lý thay cho ông Đ. Nguyên đơn cũng tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá với số tiền 3.500.000 đồng mà thực tế đã chi. Đồng thời nguyên đơn cũng tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm thay cho ông Hoàng Quang Đ, thay cho bị đơn và thay cho người liên quan là hai cháu Hoàng Thị T và Hoàng Văn L.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà nên không có ý kiến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu độc lập. Bà B, bà M đồng ý tặng cho em trai là ông Hoàng Quang Q phần di sản thừa kế của mẹ để lại mà các bà được hưởng. Bà B, bà M có đơn xin miễn án phí dân sự vì thuộc đối tượng người cao tuổi. Người đại diện theo uỷ quyền của chị T, anh L trình bày quan điểm của chị T, anh L đồng ý tặng cho ông Hoàng Quang Q phần di sản thừa kế của bà ngoại để lại mà chị T và anh L là người thừa kế thế vị của mẹ Hoàng Thị T.

Ý kiến của bà Đào Diễm Kiều A (người giám hộ của ông Hoàng Quang Đ - người có quyền và nghĩa vụ liên quan): đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, bà Đào Diễm Kiều A xin rút uỷ quyền giữa bà Đào Diễm Kiều A và ông Phạm Anh V. Bà Đào Diễm Kiều A mong muốn trực tiếp tham gia tố tụng là người giám hộ của ông Hoàng Quang Đ - người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng thủ tục tố tụng. Cụ thể: đối với Thẩm phán, xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, cũng như việc tham gia xét hỏi tại phiên toà của Hội đồng xét xử được đảm bảo. Riêng đồng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 98 Luật đất đai, các Điều 633; Điều 635, Điều 636, Điều 645; Điều 674, điểm a, khoản 1 Điều 675; khoản 1 Điều 676, Điều 733, Điều 734 Bộ luật dân sự 2005, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu chia thừa kế đối với phần di sản của cụ Đ để lại theo quy định pháp luật.

Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 công nhận thỏa thuận của các đương sự bà B, bà M, anh L, chị T tặng cho kỷ phần thừa kế được nhận cho ông Q.

Giao cho ông Q được quyền sử dụng thửa đất số 142, tờ bản đồ 06. Nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 61, diện tích 267,6 m^2 địa chỉ: thôn Hà T, xã Bảo N,

thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Đề nghị chia thừa kế theo diện tích hiện trạng kết quả đã đo của Hội đồng thẩm định định giá.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí thẩm định định giá tài sản và tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm thay cho ông Hoàng Quang Đ, thay cho bị đơn và thay cho người liên quan là hai cháu Hoàng Thị T và Hoàng Văn L. Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà B, bà M vì thuộc đối tượng người cao tuổi đã có đơn xin miễn án phí dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc thụ lý vụ án và thủ tục tố tụng:

[1.1] Vụ án có quan hệ tranh chấp thừa kế tài sản liên quan đến bất động sản có địa chỉ tại xã Bảo N, thành phố Đồng H, bị đơn cư trú tại địa điểm trên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đối với đồng bị đơn không đến Tòa án làm bản tự khai cũng như vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện; tống đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản làm việc về việc không tiến hành tống đạt trực tiếp được đối với đồng bị đơn và tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng, nhưng đồng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của đồng bị đơn, qua tra hệ thống Dữ liệu dân sự và hồ sơ lưu trữ, Công an thành phố Đồng Hới có văn bản số 5994/CAĐH – QLHC ngày 20/11/2023 xác minh kết quả: Các trường hợp trên (đồng bị đơn) hiện đang sinh sống và có mặt tại nơi đăng ký thường trú và chưa cắt chuyển hộ khẩu đi đâu. Toà án thông báo cho các bên đương sự đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng đồng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023QĐXXST-DS ngày 06/12/2023 và tiến hành niêm yết tại địa phương nơi đồng bị đơn cư trú. Ngày 25/12/2023 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên đồng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 176/2023/QĐST-DS ngày 25/12/2023 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào

ngày 22/01/2024 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại nơi các bị đơn cư trú. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn là loại tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới và Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có di sản là bất động sản có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về thừa kế. Xét về thời hiệu khởi kiện chia thừa kế thì đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự 2015. Theo đó " Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản ..., kể từ thời điểm mở thừa kế...". Trong vụ án, cụ Phạm Thị Đ chết năm 2009, thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Đ vẫn còn. Do đó, yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn:

Trong vụ án, tài sản này hình thành sau thời điểm cụ C chết nên di sản thừa kế để lại của cụ Đ chia cho các con. Do cụ Đ (chết ngày 24/9/2009) không để lại di chúc nên phần di sản của cụ Đ được chia theo pháp luật.

Ngày 14/8/2023, ông Q có Đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thửa đất số 142, tờ bản đồ 06, diện tích 290 m^2 địa chỉ tại xã Bảo N, thành phố Đồng H. Ngày 23/8/2023, Toà án ra Quyết định thành lập hội đồng thẩm định, định giá tài sản số 41/2023/QĐ-ĐG. Kết quả theo Biên bản xem xét, thẩm định, định giá tại chỗ ngày 07/9/2023 như sau: Thửa đất số 142, tờ bản đồ 06: Tài sản trên đất có 01 nhà 01 tầng 03 gian lợp ngói xây dựng từ năm 1999, hiện tại đã hư hỏng và không còn giá trị sử dụng. Giá đất ở có giá 1.230.000 đồng/m^2 và đất vườn giá 39.000 đồng/m^2 và được sự thống nhất của các đương sự. Theo sơ đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đồng Hới cung cấp (Bút lục 121) thì thửa đất số: 142, tờ bản đồ số: 06, diện tích 290 m^2 địa chỉ: Xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình, nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 61, diện tích 267,6 m^2 địa chỉ: thôn Hà T, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với kết quả đo đạc có tại hồ sơ vụ án (Bút lục 121), nhất trí tổng diện tích của thửa đất nêu trên hiện nay giảm chỉ còn 267,6 m^2 trong đó gồm 200 m^2 đất ở và 67,6 m^2 đất vườn.

[3.1] ***Thứ nhất, về xác định hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của cụ Phạm Thị Đ:***

Các đương sự trong vụ án đều thừa nhận cụ Đ có 08 người con ngoài ra không có con đẻ, con nuôi nào khác. Do cụ Đ chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế được chia theo pháp luật. Cụ Đ có 08 người là: Hoàng Thị B (sinh năm 1954), Hoàng C (chết năm 2002), Hoàng Thị M (sinh năm 1959), Hoàng Thị T (chết năm 2010), Hoàng Thị C (chết năm 1963), Hoàng Quang T (chết năm 1967), Hoàng Quang Q (sinh năm 1970), Hoàng Quang Đ (sinh năm 1973). Tuy nhiên, trong 08

người con này có bà C (chết năm 1963) và ông T (chết năm 1967) vừa sinh ra đã chết, không có chồng con nên xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đ là 06 người con là: Hoàng Thị B, Hoàng C (chết năm 2002), Hoàng Thị M, Hoàng Thị T (chết năm 2010), Hoàng Quang Q, Hoàng Quang Đ (sinh năm 1973). Năm 2002, ông C chết (ông C có 05 người con là Hoàng Thị B, Hoàng Q, Hoàng Thị H, Hoàng C và Hoàng N) và năm 2010 bà T chết (bà T có 02 người con là Hoàng Thị T và Hoàng Văn L). Nên phần thừa kế được hưởng khi chia di sản thừa kế của cụ Đ, các con của ông C, bà T sẽ được hưởng một phần kỷ phần thừa kế của một suất khi chia thừa kế.

[3.2] ***Thứ hai, xác định di sản thừa kế của cụ Đ:*** Trong vụ án các đương sự đều khẳng định di sản thừa kế của cụ Đ để lại là: thửa đất số 142, tờ bản đồ 06, diện tích 290 m^2 có địa chỉ tại xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình, nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 61, diện tích 267,6 m^2 địa chỉ: thôn Hà T, xã Bảo N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tương ứng với giá trị 248.636.000 đồng. Như vậy, xét thấy cần chia thừa kế theo diện tích hiện trạng kết quả đã đo của Hội đồng thẩm định định giá với diện tích 267,6 m^2.

[3.3] ***Thứ ba, kỷ phần thừa kế của cụ Đ đối với các đồng thừa kế:*** Đối với phần giá trị di sản thừa kế được chia theo giá trị tài sản, cụ thể: Tổng giá trị tài sản theo Hội đồng định giá là: 246.000.000 đồng + 2.636.000 đồng = 248.636.000 đồng.

+ Kỷ phần thừa kế được hưởng: 248.636.000 đồng: 06 phần = 41.439.000 đồng (Như vậy, mỗi phần thừa kế được hưởng là: 41.439.000 đồng).

Căn cứ vào Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 14/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về Ban hành Quy định về hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tại khoản 1 Điều 6 quy định: *Diện tích tối thiểu là 40m^2, hình thể thửa đất phải có đủ độ rộng để xây dựng ngôi nhà hình chữ nhật có kích thước chiều rộng tối thiểu là 4m và thuộc phạm vi được phép xây dựng nhà ở thì di sản thừa kế* là thửa đất số 142, tờ bản đồ 06, diện tích 290 m^2 có địa chỉ tại xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 61, diện tích 267,6 m^2 sẽ không phù hợp để chia theo 06 phần theo đất do đó HĐXX thấy cần chia theo giá trị di sản.

Trong vụ án các đương sự là bà B, bà M, chị T, anh L tự nguyện tặng cho ông Q kỷ phần thừa kế được hưởng. Hội đồng xét xử thấy cần tôn trọng việc thỏa thuận của đương sự theo Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Q có mong muốn nhận phần diện tích đất trên. Nhận thấy đây là mong muốn hợp lý vì quá trình giải quyết vụ án các đồng thừa kế khác là bà B, bà M, anh L, chị T đều tự nguyện tặng cho ông Q kỷ phần thừa kế. Việc giao thửa đất trên cho ông Q là cần thiết. Ông Q có trách nhiệm trả tiền cho các đồng thừa kế của ông C (gồm: Hoàng Thị B, Hoàng Q, Hoàng Thị H, Hoàng C và Hoàng N) cũng như ông Hoàng Quang Đ theo kỷ phần đã được chia.

Đối với Kết quả theo Biên bản xem xét, thẩm định, định giá tại chỗ ngày 07/9/2023 thì thửa đất số 142, tờ bản đồ 06: Tài sản trên đất có 01 nhà 01 tầng 03

gian lợp ngói xây dựng từ năm 1999, hiện tại đã hư hỏng và không còn giá trị sử dụng, các đương sự có mặt tại phiên toà đều nhất trí không yêu cầu chia tài sản trên đất là ngôi nhà vì không còn giá trị sử dụng. Nguyên đơn cam kết và tự nguyện tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng hiện có trên thửa đất số 142, tờ bản đồ 06, nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 61, địa chỉ: thôn Hà T, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Xét ý kiến giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Phần thừa kế được hưởng khi chia di sản thừa kế của cụ Đ, các con của ông C, bà T sẽ được hưởng một phần kỷ phần thừa kế của một suất khi chia thừa kế. Các bên đương sự mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với kỷ phần của mỗi người được hưởng, cụ thể ông Hoàng Quang Q, các đồng bị đơn gồm các con của ông C: chị Hoàng Thị B, anh Hoàng Q, chị Hoàng Thị H, anh Hoàng C, anh Hoàng N là người thừa kế thế vị của ông C và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị B, bà Hoàng Thị M, anh Hoàng Quang Đ; các con của bà T gồm chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với kỷ phần của mỗi người được hưởng. Kỷ phần thừa kế được hưởng: 248.636.000 đồng: 06 phần = 41.439.000 đồng (Như vậy, mỗi phần thừa kế được hưởng là: 41.439.000 đồng). Tuy nhiên, bà Hoàng Thị B và bà Hoàng Thị M thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật; Tại phiên toà, nguyên đơn ông Q tự nguyện chịu án phí của 04 phần thừa kế còn lại tương ứng số tiền 165.758.000 đồng, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định trên tổng số tiền 165.758.000 đồng x 5% = 8.287.900 đồng (làm tròn: 8.288.000 đồng) để sung ngân sách nhà nước.

[5] Về chi phí tố tụng:

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.500.000 đồng. Nguyên đơn đã chi đủ, chi đúng quy định của pháp luật cần công nhận sự tự nguyện chịu chi phí này của nguyên đơn ông Hoàng Quang Q.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 98 Luật đất đai, các Điều 633; Điều 635, Điều 636, Điều 645; Điều 674, điểm a, khoản 1 Điều 675; khoản 1 Điều 676, Điều 733, Điều 734 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326 / 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của cụ Đ là thửa đất số 142, tờ bản đồ số 06, diện tích 290 m^2 có địa chỉ tại xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình, nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 61, diện tích 267,6 m^2 địa chỉ: thôn Hà T, xã Bảo N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tổng diện tích di sản thừa kế 267,6 m^2

Kỷ phần thừa kế được hưởng: 248.636.000 đồng : 06 phần = 41.439.000 đồng (Như vậy, mỗi phần thừa kế được hưởng là: 41.439.000 đồng).

Công nhận sự thoả thuận của các đương sự tự nguyện tặng cho của bà Hoàng Thị B, bà Hoàng Thị M, anh Hoàng Văn L, chị Hoàng Thị T tặng cho kỷ phần thừa kế được nhận cho ông Quyết.

Giao cho ông Hoàng Quang Q được quyền sử dụng thửa đất số 142, tờ bản đồ 06, nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 61, diện tích 267,6 m^2 địa chỉ: thôn Hà Thôn, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Hoàng Quang Q có toàn quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định.

(Có sơ đồ kèm theo Bút lục 121)

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Quang Q về việc tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà đã hư hỏng không còn giá trị sử dụng hiện có trên thửa đất số 142, tờ bản đồ 06, nay là thửa đất số 39, tờ bản đồ số 61, địa chỉ: thôn Hà T, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

Buộc ông Hoàng Quang Q phải thanh toán tiền giá trị di sản cho đồng thừa kế ông C (gồm: Hoàng Thị B, Hoàng Q, Hoàng Thị H, Hoàng C và Hoàng N) trị giá: 41.439.000 đồng.

Buộc ông Hoàng Quang Q phải thanh toán tiền giá trị di sản cho đồng thừa kế ông Hoàng Quang Đ trị giá: 41.439.000 đồng. Giao cho bà Đào Diễm Kiều A quản lý số tiền này cho ông Hoàng Quang Đ.

2. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn: ông Hoàng Quang Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định trên tổng số tiền 165.758.000 đồng

x 5% = 8.287.900 đồng (làm tròn: 8.288.000 đồng) để sung ngân sách nhà nước. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng nguyên đơn đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 31AA/2021/ 0001564 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Buộc nguyên đơn ông Hoàng Quang Q còn phải nộp tiếp số tiền án phí còn thiếu là **7.988.000 đồng** vào ngân sách nhà nước.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.500.000 đồng. Nguyên đơn đã chi đủ, chi đúng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.500.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/01/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục T.H.A DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa